

Số: 19/2024/QĐST-DS

Lục Ngạn, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn:

- Ông Trương Văn H, sinh năm 1971.

- Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1979.

Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trương Văn H, bà Hoàng Thị C phải trả ông Nguyễn Văn T tổng số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), trong đó nợ gốc: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), nợ lãi: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ:

- Lần 1: Ngày 31 tháng 10 năm 2024 (dương lịch), ông Trương Văn H, bà

Hoàng Thị C phải trả ông Nguyễn Văn T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (dương lịch), ông Trương Văn H, bà Hoàng Thị C phải trả ông Nguyễn Văn T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 và khoản 2, Điều 468- Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T do ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

- Ông Trương Văn H, bà Hoàng Thị C phải chịu 1.375.000 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu